

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/DS-ST

Ngày: 24-10-2018

V/v tranh chấp hợp vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan.

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phú Hữu-kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường THĐ, phường CN, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S-Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc C- Chức vụ: Phó trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV - Chi nhánh AG. Theo giấy ủy quyền số 4712/2017/UQ-LienVietPostBank.AG ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV - Chi nhánh AG.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: số 1100 (số cũ 132C), đường THĐ, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Phan Hòa B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 16A khóm ĐT8, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do ông Trần Quốc C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29 tháng 07 năm 2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV - Chi nhánh An Giang (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 653/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank với ông Phan Hòa B. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho ông B vay 50.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng); mục đích: Mua sắm đồ gia dụng; thời hạn cho vay: 36 tháng; từ ngày ông B nhận nợ lần đầu tiên vào ngày 29 tháng 07 năm 2016, đến ngày 29 tháng 07 năm 2019, lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mức lãi suất 18%/năm, mức lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ và các khoản phí như phí trả nợ trước hạn và các khoản phí khác nếu có, phải trả phí đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng và chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng. Phương thức trả nợ vốn cố định và trả tiền lãi theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc chia ra làm 36 kỳ, trong đó 35 kỳ đầu trả số tiền gốc 1.400.000đ, cố định vào ngày 05 tây hàng tháng và kỳ cuối trả vào ngày đến hạn hợp đồng.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giao số tiền 50 triệu đồng cho ông B theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 29 tháng 07 năm 2016. Số tiền nhận một lần, tổng dư nợ là 50 triệu đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông B không trả tiền vốn, lãi nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn, tiền lãi nợ quá hạn được tính từ ngày 25 tháng 08 năm 2017.

Do ông B vi phạm hợp đồng tín dụng số 653/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 41.312.628đ. Trong đó, nợ vốn 34.600.000đ, nợ lãi trong hạn 3.805.078đ, nợ lãi quá hạn 2.423.400đ, chi phí phạt chậm trả lãi là 484.150đ. Yêu cầu tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 653/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank cho đến khi ông B trả dứt nợ cho ngân hàng.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Hòa B vắng mặt không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu ông Phan Hòa B trả nợ vốn 34.600.000đ, tiền lãi trong hạn, quá hạn, chi phí tổng cộng 6.712.628đ, yêu cầu tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng ông B đã ký kết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên:

Việc tuân theo pháp luật của pháp luật tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Về thủ tục tố tụng đạt đúng quy định pháp luật và thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thông qua xác minh sự có mặt của đương sự tại nơi cư trú đối với bị đơn theo khoản 2 điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại điều 70, 71 và điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn. Đối với bị đơn ông B chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự và phải chịu hậu quả theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết nội dung vụ án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay tín dụng tính đến ngày 24 tháng 10 năm 2018 với số tiền 41.312.628đ, nợ vốn 34.600.000đ, nợ lãi trong hạn 3.805.078đ, nợ lãi quá hạn 2.423.400đ, chi phí là 484.150đ và tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay. Ông B vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa xét thấy ngày 29 tháng 07 năm 2016 Ngân hàng và ông B có ký hợp đồng tín dụng cho ông B vay với số tiền 50.000.000đ. Ông B sử dụng số tiền dùng mua sắm đồ dùng trong gia đình nhưng sau đó ngưng không thanh toán số tiền vốn, lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B có nghĩa vụ trả số tiền 41.312.628đ, tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phan Hòa B không đến Tòa và vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông B.

[2] Ngân hàng ủy quyền cho ông Trần Quốc C theo giấy ủy quyền số 4721/2017/QĐ-LienVietPostBank ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV-Chi nhánh AG. Việc ủy quyền phù hợp quy định tại Điều 581 và Điều 582 Bộ Luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

[3] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV, tranh chấp về số tiền theo hợp đồng tín dụng số 653/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank, duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng. Xét, tranh chấp giữa các bên phát sinh trong hoạt động vay mua sắm đồ gia dụng sinh hoạt trong gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại phường MP, thành phố LX, tỉnh AG, được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Xét yêu cầu của Ngân hàng phù hợp quy định tại điều 471 Bộ luật dân sự 2005 nên quan hệ pháp luật được xét là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng tín dụng số 653/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 29 tháng 07 năm 2016, kèm theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 29 tháng 07 năm 2016 thấy: Ông Phan Hòa B là người ký tên vay với tư cách là bên vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV - Chi nhánh An Giang. Ông B đã ký nhận nợ số tiền 50

triệu đồng vào ngày 29 tháng 07 năm 2016. Việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 121, 122, 124 Bộ luật dân sự năm 2005 và phù hợp Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định tại điều 471 Bộ luật dân sự 2005.

[5] Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn kèm phương án trả nợ và quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng. Ông B đã vay số tiền 50 triệu đồng, không trả nợ vốn, lãi, phí khi đến hạn trả nợ là vi phạm Điều 4 và khoản 9.4 Điều 9 Hợp đồng tín dụng số 653/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 29 tháng 07 năm 2016, giấy đề nghị vay vốn kèm phương án trả nợ ngày 29 tháng 07 năm 2016 và điều 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông B trả nợ vốn, lãi, chi phí là có cơ sở chấp nhận.

[6] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp yêu cầu ông B nợ tiền vốn 34.600.000đ, nợ lãi trong hạn 3.805.078đ, nợ lãi quá hạn 2.423.400đ, chi phí là 484.150đ. Cơ chế áp dụng lãi suất cho vay quy định tại thông báo số 4260/2014/TB-LienVietPostBank ngày 02 tháng 08 năm 2014 của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt áp dụng lãi suất thả nổi, định kỳ điều chỉnh lãi suất ba tháng/lần. Vậy, tổng đến ngày xét xử, tiền lãi trong hạn, quá hạn, chi phí ông B còn phải trả là 41.312.628đ, ông B còn phải trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị vay vốn kèm phương án trả nợ cùng ngày 29 tháng 07 năm 2016 là có căn cứ chấp nhận.

Ông Phan Hòa B vắng mặt không có ý kiến trình bày nên không có căn cứ xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông Phan Hòa B phải nộp tiền án phí sơ thẩm. Ngân hàng không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 121, Điều 122, Điều 124, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 581, Điều 582 của Bộ luật dân sự 2005;

Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao;

Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán TANDTC;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV đối với ông Phan Hòa B.

Buộc ông Phan Hòa B thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV - Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV - Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 41.312.628đ (bốn mươi một triệu, ba trăm mười hai ngàn, sáu trăm hai mươi tám đồng). Trong đó, tiền vốn 34.600.000đ (ba mươi bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng), tiền lãi trong hạn 3.805.078đ (ba triệu, tám trăm lẻ năm ngàn, không trăm bảy mươi tám đồng), tiền lãi quá hạn 2.423.400đ (hai triệu, bốn trăm hai mươi ba ngàn, bốn trăm đồng), tiền phí phải trả 484.150đ (bốn trăm tám mươi bốn ngàn, một trăm năm mươi đồng), (tiền lãi, phí tạm tính đến ngày 24 tháng 10 năm 2018).

Kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2018, ông Phan Hòa B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí sơ thẩm: Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV- Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV - Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 916.000đ (chín trăm mười sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005104 ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Phan Hòa B phải chịu 2.066.000đ (hai triệu, không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện LV được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Hòa B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của ông Phan Hòa B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

-Các đương sự;
-VKSND-TPLX;
Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương

